

Số: 400/QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 07 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo  
trình độ cao đẳng và trung cấp khối ngành, nghề GDNN năm học 2022 - 2023

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-CĐSL ngày 27/4/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực Báo chí, thông tin, kinh doanh và quản lý;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực Thư viện;

Căn cứ Thông tư số 55/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học;

*Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ vận tải, môi trường và an ninh;*

*Căn cứ Thông tư 25/2020/TT-BLĐTBXH quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo;*

*Căn cứ các Biên bản họp hội đồng nghiệm thu Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp khối ngành, nghề GDNN năm học 2022 - 2023  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 13 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và 18 chương trình đào tạo trình độ trung cấp của trường Cao đẳng Sơn La (có danh sách chương trình đào tạo kèm theo).

**Điều 2.** Chương trình đào tạo nêu tại Điều 1 được áp dụng đào tạo tại trường Cao đẳng Sơn La từ khóa tuyển sinh năm 2023.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; các khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Long**



## DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-CĐSL ngày 07/07/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

### 1. Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng

TT	Tên chương trình	Ngành/nghề đào tạo	Số TC
1	Văn thư – Hành chính	Văn thư – Hành chính	90
2	Công tác xã hội	Công tác xã hội	80
3	Pháp luật về QL hành chính công	Pháp luật về QL hành chính công	90
4	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	90
5	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán doanh nghiệp	92
6	Khoa học thư viện	Khoa học thư viện	90
7	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	80
8	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	80
9	Công nghệ KT Điện, điện tử	Công nghệ KT Điện, điện tử	89
10	Bảo vệ môi trường đô thị	Bảo vệ môi trường đô thị	80
11	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	80
12	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	80
13	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	80

Danh sách gồm có 13 chương trình cao đẳng

### 2. Chương trình đào tạo trình độ trung cấp

TT	Tên chương trình	Ngành/nghề đào tạo	Số TC
1.	Văn thư – Hành chính	Văn thư – Hành chính	55
2.	Công tác xã hội	Công tác xã hội	57
3.	Hành chính văn phòng	Hành chính văn phòng	55
4.	Pháp luật về QL hành chính công	Pháp luật về QL hành chính công	55
5.	Nghiệp vụ bán hàng	Nghiệp vụ bán hàng	56
6.	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán doanh nghiệp	57
7.	Kế toán hành chính sự nghiệp	Kế toán hành chính sự nghiệp	55
8.	Thư viện – Thiết bị trường học	Thư viện – Thiết bị trường học	55
9.	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	56
10.	Tin học ứng dụng	Tin học ứng dụng	55
11.	Công nghệ KT Điện, điện tử	Công nghệ KT Điện, điện tử	58
12.	Điện – Nước	Điện – Nước	55
13.	Bảo vệ môi trường đô thị	Bảo vệ môi trường đô thị	55
14.	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	55
15.	Trồng trọt	Trồng trọt	55
16.	Trồng cây ăn quả	Trồng cây ăn quả	55
17.	Khuyến nông lâm	Khuyến nông lâm	55
18.	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	55

Danh sách gồm có 18 chương trình trung cấp